

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 346/2022/HS-ST
Ngày 13 tháng 11 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Bình và ông Nguyễn Công Thâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: Bà Nguyễn Thị Thanh Đào, kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 329/2023/HSST ngày 12/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 414/2023/QĐXXST-HS ngày 30/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy T; Sinh ngày 23/3/1999; tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: khối A, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Tài xế taxi; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy Đ; Con bà: Dương Thị Hải Y; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 10/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 04 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/07/2022; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 18/01/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1958; Địa chỉ: khối A, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn H – Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Duy T điều khiển xe ô tô Taxi nhãn hiệu Hyundai i10, màu bạc của hãng Taxi 37, biển số 37A 630.11 của Công ty TNHH T1 đến khu vực cầu T, thuộc phường V, thành phố V để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, T gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là B, không rõ lai lịch, địa chỉ. T hỏi B mua 03 viên ma túy dạng "keo" với giá 360.000 đồng thì B đồng ý và đi một lúc rồi đưa lại cho T 01 (một) gói giấy màu vàng đục, bên trong có 03 (ba) viên ma túy dạng "keo". Sau khi thanh toán cho B số tiền nói trên, T bỏ gói ma túy vào bên trong 01 (một) chiếc túi da màu nâu, chiều dài 57cm, có dây đeo chéo rồi cất giấu ở cốp xe ô tô Taxi 37, biển số 37A-630.11 với mục đích đưa về nhà để sử dụng. Sau đó, T điều khiển xe ô tô Taxi đến khu vực công khách sạn S thuộc khối T, phường H, thành phố V để đi đón khách. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi T từ xe Taxi vừa bước xuống sân khách sạn S 3, thì tổ công tác Đ1 Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ 03 viên nén hình lục giác màu nâu nhạt ở trong 01 gói giấy màu vàng đục được cất giấu trong một chiếc túi da màu nâu, chiều dài 57cm, có dây đeo chéo để trong cốp xe ô tô Taxi trên. Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng và dẫn giải Nguyễn Duy T về trụ sở Công an thành phố V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 615/KTHS (Đ2 - MT) ngày 12/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu nén hình lục giác màu nâu nhạt của Nguyễn Duy T gửi đến giám định là ma túy MDMA, có khối lượng là 1,191 gam (Một phẩy một trăm chín mươi một gam).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 30/KLGD ngày 31/8/2023 của Phân Viện pháp y tâm thần B1 kết luận:

- Tại thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vào ngày 07/6/2023 và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Duy T bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần nhẹ, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F70.

- Tại tất cả các thời điểm đã nêu, bị can Nguyễn Duy T hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói ma túy MDMA có khối lượng 1,191 gam, sau khi mở niêm phong lấy mẫu giám định còn lại 0,791 gam; 01 chiếc túi da màu nâu, chiều dài 57 cm, có dây đeo chéo đã qua sử dụng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

- 01 chiếc xe ô tô Taxi nhãn hiệu Hyundai i10, màu bạc của hãng Taxi 37, biển số 37A-630.11. Chủ sở hữu là Công ty TNHH T1, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại cho người đại diện là anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1988, trú tại khối A, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Tại bản cáo trạng số 345/CT-VKS-TPV ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Nguyễn Duy T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng

điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, q khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo và 01 chiếc túi da màu, chiều dài 57 cm, có dây đeo chéo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về phần tội danh, hành vi phạm tội mà có ý kiến đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt là nghiêm khắc, mặc dù bị cáo có tiền án nhưng do bị cáo bị hạn chế nhận thức dẫn đến việc phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo bị bệnh nên hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi; bị cáo thành phần khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; gia đình bị cáo có bố là thương binh và ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không bổ sung lời bào chữa của Luật sư và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có cơ sở để kết luận:

Vào lúc 16 giờ ngày 07/6/2023, tại khu vực trước cổng khách sạn S, thuộc khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Đ1 Công an thành phố V kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy T đang cất giữ trái phép 01 gói ma túy (MDMA), có khối lượng là 1,191 gam, nhằm mục đích sử dụng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo tàng trữ 1,191 gam MDMA nên vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại bản án số 36/2017/HSST ngày 18/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đối với lần phạm tội này, bị cáo bị kết án khi dưới 18 tuổi về tội phạm ít nghiêm trọng nên theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 107 Bộ luật hình sự thì bị cáo không bị coi là có án tích.

Tuy nhiên do bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 04 năm 06 tháng tù tại Bản án số 06/2019/HSST ngày 10/01/2019. Vì vậy, lần phạm tội lần này bị cáo bị xác định là phạm tội trong trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chậm phát triển tâm thần nhẹ, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F70 bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; gia đình có công với cách mạng (bố là thương binh và ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến) nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ pháp luật, đã thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Từ sự phân tích về hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nên ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) gói ma túy MDMA sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,791 gam là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 chiếc túi da màu nâu, chiều dài 57 cm, có dây đeo chéo đã qua sử dụng bị cáo dùng đựng ma túy hiện nay không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc xe ô tô Taxi nhãn hiệu Hyundai i10, màu bạc của hãng Taxi 37, biển số 37A-630.11. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Công ty TNHH T1, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại cho chủ sở hữu.

[2.5]. Trong vụ án này, người đàn ông tên Bình bán ma túy cho Nguyễn Duy T, do không biết rõ lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

[2.6]. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, q khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/06/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong dán kín bên trong có 0,791 gam ma túy MDMA và 01 chiếc túi da màu nâu, chiều dài 57 cm, có dây đeo chéo đã qua sử dụng (Vật chứng hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2023/2024/26 ngày 24/10/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS, CATP, THADS TP. Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Hương